

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 03-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Quỳnh - Chủ tịch Liên đoàn lao động huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

2. Ông Trần Bình Trọng - Bí thư huyện Đoàn huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

Thư ký phiên tòa: Bà Lâu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018, đối với bị cáo:

Hoàng Giang N, sinh năm 1989 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái; nơi cư trú tổ 1, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ học vấn 9/12; dân tộc Kinh; giới tính N; tôn giáo không; quốc tịch Việt N; con ông Hoàng Anh T (đã chết) và bà Vũ Thị L, sinh năm 1963; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ ngày 19-6-2018; “Có mặt”.

- Người làm chứng: Mùa A C, sinh năm 1985; nơi cư trú thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

- Người chứng kiến: Anh Sùng A T, sinh năm 1984; nơi cư trú thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 18-6-2018 tại nhà Mùa A Ch ở thôn S, xã P, huyện T; Công an huyện Trạm Tầu bắt quả tang Hoàng Giang N và Mùa A C đang nằm hút thuốc phiện. Sau đó Mùa A C tự nguyện giao nộp 01 gói nilon màu trắng, bên trong là gói nilon có nhiều màu sắc khác nhau, có in nửa mặt người đàn ông, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, cất giấu trong một lọ nhựa màu đỏ, để trong chiếc túi nilon màu đỏ, treo trên đầu giường gần vị trí C và N đang nằm hút thuốc phiện. C khai nhận chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện N cho C để sử dụng dần.

Hoàng Giang N tự nguyện giao nộp hai gói chất nhựa dẻo màu nâu đen. Trong đó một gói được gói bằng mảnh nilon màu vàng, bạc, có chữ màu đỏ, đen và một gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, được giấu trong lọ nhựa màu xanh, trên mặt có in dòng chữ DOUBLEMINT, để trong túi nilon màu đen, treo trên đầu giường gần vị trí C và N đang nằm hút thuốc phiện. N khai hai gói chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện, N mua của người tên là C ở thôn S; mục đích tàng trữ để sử dụng dần cho bản thân.

Tại bản kết luận giám định số: 128/GĐMT ngày 25-6-2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Hoàng Giang N có tổng khối lượng là 3,5 (*ba phẩy năm*) gam là ma túy; là thuốc phiện. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Mùa A C có khối lượng là 0,68 (*không phẩy sáu mươi tám*) gam là ma túy; là thuốc phiện.

Bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-TT ngày 12-9-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu, truy tố Hoàng Giang N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Giang N khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện; đề nghị nhận lại tiền, không đề nghị nhận lại điện thoại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hoàng Giang N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Giang N từ 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng đến 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- + Tịch thu tiêu hủy: 03 (*ba*) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (*một*) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 (*một*) lọ nhựa màu đỏ; 01 (*một*) lọ màu xanh, bên ngoài ghi dòng chữ Doublemint.

- + Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 351589/69/111262/4 đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo N 160.000 (*một trăm sáu mươi nghìn*) đồng (đã được niêm phong).

Về án phí: Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 22 giờ 00 phút, ngày 18-6-2018 tại nhà Mùa A C ở thôn Suối Xuân, xã Phình Hồ, huyện Trạm Tầu; Hoàng Giang N đã có hành vi cất giữ bất hợp pháp hai gói thuốc phiện, có tổng khối lượng 3,5 (*ba phẩy năm*) gam. Trong đó, một gói được gói bằng mảnh nilon màu vàng, bạc, có chữ màu đỏ, đen và một gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, được giấu trong lọ nhựa màu xanh, trên mặt có in dòng chữ DOUBLEMINT, để trong túi nilon màu đen, treo trên đầu giường gần vị trí C và N đang nằm hút thuốc phiện, với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Hoàng Giang N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc cất giữ bất hợp pháp thuốc phiện là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma túy (thuốc phiện) đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy bất hợp pháp của bản thân. 3,5 gam thuốc phiện mà bị cáo N tàng trữ đã đủ về lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo N thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Hoàng Giang N thực hiện đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt, bị cáo N đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo N là người nghiện chất ma túy, nên xác định bị cáo là người có nhân thân không tốt tại địa phương.

[6] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo N ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có thời gian cai nghiện và giáo dục riêng bị cáo, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[7] Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo N không có tài sản gì có giá trị, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 3,5 gam thuốc phiện, cơ quan điều tra đã sử dụng hết vào việc giám định, nên không đặt ra để giải quyết.

Đối với: 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 (một) lọ nhựa màu đỏ; 01 (một) lọ màu xanh, bên ngoài ghi dòng chữ Doublemint. Đây là những vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 351589/69/111262/4 đã cũ, đã qua sử dụng. Đây là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo N. Đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo N, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên là C, dân tộc Mông ở thôn S, xã P là người N khai đã hai lần bán thuốc phiện cho N; hiện C không có mặt tại địa phương. cần kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tầu tiếp tục điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép của C.

Đối với Mùa A C là người được Hoàng Giang N cho thuốc phiện và cùng nhau sử dụng tại nhà C. Xét thấy, C và N đều là người nghiện; số thuốc phiện C tàng trữ chưa đủ về lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Nên các hành vi của C chưa cấu thành tội phạm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Giang N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Giang N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 19-6-2018.

3. Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a và c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) vỏ phong bì đã mở niêm phong; 01 (một) bộ bàn đèn tự tạo dùng để hút thuốc phiện; 01 (một) lọ nhựa màu đỏ; 01 (một) lọ màu xanh, bên ngoài ghi dòng chữ Doublemint.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động bàn phím, màu đen, nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 351589/69/111262/4 đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho bị cáo N 160.000 (một trăm sáu mươi nghìn) đồng (đã được niêm phong).

4. Kiến nghị cơ quan điều tra Công an huyện Trầm Thủy tiếp tục điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép của Sùng A C ở thôn S, xã P, huyện T, tỉnh Yên Bái.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo N có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND phường T;
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân